

Số: 110 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 11 tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 07/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể

Thực hiện Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 07/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 07/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung thực hiện quyết liệt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 07/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xác định phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cơ quan, đơn vị.

II. NHIỆM VỤ

1. Giai đoạn 2021-2025

- Thành lập mới trên 100 hợp tác xã, trong đó mỗi huyện, thành phố thành lập mới trên 15 hợp tác xã, nâng tổng số hợp tác xã trên địa bàn toàn tỉnh có trên 520 hợp tác xã.

- Tỷ trọng đóng góp của kinh tế tập thể vào GRDP của tỉnh đến năm 2025 đạt trên 1,5%.

- Thu nhập bình quân của người lao động trong hợp tác xã, tổ hợp tác trên 82 triệu đồng/năm.

2. Giai đoạn 2025-2030

- Thành lập mới trên 100 hợp tác xã, trong đó mỗi huyện, thành phố thành lập mới trên 15 hợp tác xã, nâng tổng số hợp tác xã trên địa bàn toàn tỉnh có trên 600 hợp tác xã.

- Tỷ trọng đóng góp của kinh tế tập thể vào GRDP của tỉnh đến năm 2030 đạt trên 1,6%.

- Thu nhập bình quân của người lao động trong hợp tác xã, tổ hợp tác trên 95 triệu đồng/năm.

III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể, hợp tác xã

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Liên minh Hợp tác xã tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, Luật Hợp tác xã năm 2012, Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm nâng cao nhận thức về bản chất, vị trí và vai trò của kinh tế tập thể, hợp tác xã, hợp tác xã kiểu mới cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Sở Tư pháp, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành tăng cường thông tin pháp luật cho các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã; xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho đối tượng là các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã, các tổ chức đại diện của kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng và tăng thời lượng đăng các tin, bài về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; giới thiệu các gương điển hình, mô hình hợp tác xã tiêu biểu, phổ biến kinh nghiệm, áp dụng khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, nâng cao hiệu quả của hợp tác xã, thành viên hợp tác xã.

Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ đoàn viên, hội viên thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã và hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố, các trường chuyên nghiệp của tỉnh, các trung tâm dạy nghề nghiên cứu, đưa vào giảng dạy các bài giảng về bản chất, vai trò của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng; về cơ sở lý luận và thực tiễn của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật hợp tác xã năm 2012 và các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể

Tiếp tục củng cố, đổi mới, tập trung chuyên đổi đăng ký lại các hợp tác xã còn chưa thực hiện chuyển đổi theo quy định của Luật hợp tác xã năm 2012, đồng thời gắn với các mô hình hợp tác xã kiểu mới, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Xây dựng Đề án tổ chức, củng cố lại hoạt động của các hợp tác xã theo đúng bản chất của Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Gắn kết đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mỗi xã một sản phẩm, Chương trình khuyến công và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Cân đối, bố trí ngân sách thực hiện hỗ trợ hợp tác xã triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 28/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ *phê duyệt Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư*, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ *về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp* và các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã của Hội đồng nhân dân tỉnh: Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa đối với một số cây trồng, vật nuôi; Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 về chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2018-2021; Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang...

Hướng dẫn và hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã: Ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ về giống, công nghệ sinh học, công nghệ bảo quản, chế biến; nghiên cứu, chuyển giao, phát triển công nghệ sản xuất; xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực, đặc sản của địa phương, đăng ký và bảo hộ chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ; xây dựng tiêu chuẩn và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng. Chuyển giao các thành tựu khoa học - công nghệ mới cho tổ hợp tác, hợp tác xã, nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới, khai thác và sử dụng nguồn nguyên liệu tại địa phương. Tạo điều kiện cho tổ hợp tác, hợp tác xã triển khai thực hiện hoặc phối hợp với các cơ quan thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh, dự án thuộc chương trình nông thôn miền núi, các đề tài, dự án cấp Quốc gia. Cho phép sử dụng địa danh để lập hồ sơ đăng ký nhãn hiệu cho sản phẩm. Triển khai và trợ giúp hợp tác xã tham gia các chương trình hỗ trợ nghiên cứu, phát triển công nghệ sản xuất, đăng ký và bảo hộ, chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Cung cấp thông tin chuyên đề cho các tổ hợp tác, hợp tác xã thông qua bản tin khoa học và công nghệ, bản tin hàng rào kỹ thuật trong thương mại, xây dựng và phát sóng các chương trình sở hữu trí tuệ và cuộc sống.

Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã của tỉnh giai đoạn 2021-2025 và hằng năm đảm bảo khả thi, sát với tình hình thực tế.

3. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã

Kiện toàn, củng cố bộ máy quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã; bổ sung biên chế, bố trí cán bộ, công chức theo dõi chuyên trách về kinh tế tập thể tại cấp tỉnh, cấp huyện theo đúng quy định.

Thực hiện kết nối, quản lý, vận hành, khai thác sử dụng tốt Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã để thực hiện công tác quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể và cấp giấy chứng nhận cho các hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã.

Đổi mới tổ chức và hoạt động, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã tỉnh với vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã là tổ chức đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên.

Liên minh Hợp tác xã tỉnh nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc tư vấn, định hướng và làm đầu mối liên kết hợp tác xã trong sản xuất, kinh doanh; tập hợp ý kiến, kiến nghị của hợp tác xã để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý Nhà nước đối với khu vực kinh tế tập thể. Chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình thực tế hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã để tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các hợp tác xã.

Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của hợp tác xã theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Định kỳ hàng năm tổ chức phân loại và đánh giá hợp tác xã theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã.

Hàng năm tổ chức đánh giá kết quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã điển hình tiên tiến, thành công, hiệu quả, có đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hợp tác xã

Khuyến khích thành lập, phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác kiểu mới, ứng dụng khoa học công nghệ, tổ chức sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị, tham gia các liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm để nâng cao hiệu quả hoạt động, gắn với phát huy vai trò làm chủ, lợi ích của các thành viên trong hợp tác xã; vận động thành viên hợp tác xã góp vốn và nâng mức vốn góp; vận động hợp tác xã thu hút thêm thành viên, hợp nhất, sáp nhập hợp tác xã cùng ngành, nghề và địa bàn hoạt động để tăng tiềm lực tài chính và quy mô hoạt động của hợp tác xã. Giải thể hoặc chuyển sang hình thức kinh tế khác đối với các hợp tác xã kiểu cũ hoạt động yếu, kém không có khả năng chuyển đổi, hợp tác xã đã chuyển đổi nhưng không hoạt động hoặc hoạt động hình thức không hiệu quả.

Tăng cường liên kết kinh tế giữa kinh tế tập thể, hợp tác xã với doanh nghiệp thông qua việc hợp tác sản xuất, kinh doanh, cung cấp nguyên liệu sản xuất, kỹ thuật, dịch vụ, chế biến, xây dựng kết cấu hạ tầng.

Hàng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể. Bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, thành viên hợp tác xã, kết hợp học tập các mô hình quản trị hợp tác xã có hiệu quả.

Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, hiệu quả của các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh, hướng tới đạt chuẩn nghề theo chuẩn quốc gia. Tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường lao động. Đa dạng các hình thức tư vấn, giới thiệu việc làm, cung cấp thông tin thị trường lao động; quan tâm tạo việc làm mới cho người lao động, nhất là lao động tại chỗ của các địa phương.

Tăng cường đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng nông thôn, khai thác có hiệu quả các công trình trọng điểm, những công trình trực tiếp phục vụ sản xuất và phục vụ sinh hoạt thiết yếu cho người dân theo hướng hiện đại và đảm bảo phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu; sử dụng và lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn, thúc đẩy phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất.

Hướng dẫn các hợp tác xã lập thủ tục thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hợp tác xã làm cơ sở sản xuất, dịch vụ, nhà kho, trụ sở làm việc đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh.

Xây dựng và tổng kết mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị quy mô cấp tỉnh, cấp vùng miền, cấp quốc gia theo ngành hàng.

Triển khai thực hiện quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa tập trung, các vùng sản xuất chuyên canh; phát triển các làng nghề truyền thống nhằm tạo môi trường thuận lợi cho hợp tác xã, tổ hợp tác phát triển.

5. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại

Hướng dẫn các hợp tác xã xây dựng dự án sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, trong đó tập trung tổ chức sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị, tham gia các liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm nhằm ổn định sản xuất và đảm bảo đầu ra cho sản phẩm, đồng thời gắn với việc xây dựng mô hình và hỗ trợ các hợp tác xã ứng dụng khoa học công nghệ cao trong sản xuất, đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng khoa học công nghệ.

Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin về thị trường; kết nối với Cục Xúc tiến Thương mại, Bộ Công Thương để hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia các hội nghị xúc tiến đầu tư, hội chợ triển lãm để

giới thiệu, quảng bá sản phẩm ra thị trường trong và ngoài nước, trong đó chú trọng sản phẩm nông nghiệp, hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm truyền thống của địa phương có thể mạnh.

Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho các hợp tác xã, tổ hợp tác nâng cao nghiệp vụ xúc tiến thương mại, kỹ năng quản trị kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ, kỹ năng vận dụng thương mại điện tử trong kinh doanh nhằm nâng cao năng lực về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, mã số, mã vạch sản phẩm, tem truy suất nguồn gốc hàng hóa.

6. Giải pháp về tài chính - tín dụng

Tạo điều kiện cho Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh hoạt động theo Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Tuyên Quang. Hướng dẫn các hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn vay từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã của tỉnh để đầu tư mở rộng phát triển quy mô sản xuất, kinh doanh, tăng cường liên doanh, liên kết sản xuất hàng hoá.

Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục vay vốn và tăng mức cho vay đối với khu vực kinh tế tập thể; các hợp tác xã được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay, được tổ chức tín dụng cho vay không có tài sản đảm bảo theo quy định. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ.

7. Chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng trong việc thực hiện Kết luận, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên, nhân dân nắm rõ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể; gắn các hoạt động của tổ chức hội với các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới; phối hợp giám sát việc thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 và các chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; tham gia tư vấn, hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã.

Củng cố và phát triển tổ chức đoàn thể trong các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định trên cơ sở tôn trọng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Trên cơ sở Luật Hợp tác xã năm 2012, các quy định pháp luật có liên quan và tình hình thực tế, nghiên cứu, đề xuất quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động và nội dung, phương thức hỗ trợ đối với hợp tác xã do hội viên làm chủ; bảo đảm các quy định phù hợp với tính chất, đặc điểm của hội viên mình nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các hội viên tham gia thành lập hợp tác xã; tuyên truyền, vận động hội viên tích cực tham gia thành lập hợp tác xã.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành, địa phương, đơn vị và triển khai thực hiện có hiệu quả theo nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Thường xuyên cập nhật thông tin, kiểm tra, giám sát, tổng hợp, đánh giá tình hình nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển.

- Định kỳ hằng năm (trước ngày 20/12 của năm báo cáo), tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

- Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu cần thiết bổ sung, điều chỉnh, các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch này; định kỳ ngày 30 hàng tháng tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả thực hiện; kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQ, các đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NLN (Toán).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Giang